

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Biểu mẫu số 30
(Ban hành kèm theo
Nghị định số
31/2017/NĐ-CP ngày
23 tháng 3 năm 2017
của Chính phủ)

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024
A	B	1
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	
I	Nguồn thu ngân sách	14,116,745
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	8,611,845
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2,726,888
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	874,197
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1,852,691
3	Thu kết dư	2,778,012
II	Chi ngân sách	14,116,745
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	9,531,174
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	4,585,571
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3,703,177
-	Bổ sung nguồn cải cách tiền lương	65,929
-	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP	609,812
-	Chi bổ sung có mục tiêu	206,653
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
III	Bội chi NSDP/Bội thu NSDP (1)	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	7,187,826

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2,602,255
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,585,571
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3,703,177
-	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP	609,812
-	Thu bổ sung nguồn cải cách tiền lương	65,929
-	Thu bổ sung có mục tiêu	206,653
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	7,187,826
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	7,187,826
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2)	
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	